

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Hân

bà Lê Thị Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Y**, sinh ngày 16/9/1995, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: số B, ngõ B, đường T, khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị B; chồng: chưa có; con: 02 con; tiền án: ngày 23/02/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa thi hành án); tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 01/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Quốc K**, sinh ngày 19/01/1998, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc L và bà Phạm Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: anh Tạ Duy T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: tối ngày 20/5/2024, Trần Thị Y khi đang đi chơi tại quán bar “Lin Lounge 79” ở xã H, thành phố M thì gặp, làm quen với người đàn ông bán ma túy tên C1 (không rõ lai lịch, địa chỉ), tại đây Y mua của C1 01 túi ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng rồi mang về phòng trọ tại đường T, khu C, phường H, thành phố M chia ma túy thành 05 túi nhỏ nhằm mục đích sử dụng dần.

Khoảng 17 giờ ngày 31/5/2024, Lý Quốc K được một người bạn tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện rủ K cùng đi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng thì được K đồng ý và thống nhất S là người bỏ tiền mua ma túy, K sẽ tìm chỗ mua. Sau đó, K gọi điện thoại cho Trần Thị Y hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá”, Y đồng ý bán và hẹn K buổi tối cùng ngày giao dịch. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S đi xe mô tô đến đón K để đi mua ma túy, trên đường đi S bảo K mua 2.000.000 đồng ma túy. Tiếp đó, K gọi điện thoại cho Y đặt mua tổng 2.000.000 đồng ma túy, Y yêu cầu K chuyển khoản trước tiền mua ma túy vào số tài khoản ngân hàng V1 số 0387302702 mang tên DINH THI UYEN. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở K đến khu vực khách sạn B1, phường T, thành phố M rồi đưa cho K 2.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, K cầm số tiền trên đi đến cửa hàng tạp hóa “Vân Khánh” của chị Nguyễn Thị V ở khu C, phường T, thành phố M nhờ chuyển 1.950.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do Y cung cấp, còn 50.000 đồng K mua thuốc lá. Sau khi chuyển khoản, K chụp ảnh giao dịch chuyển khoản gửi cho Y. Nhận được tiền, Y để 03 túi ma túy “đá” ở chân cột điện trước cổng phòng trọ của mình tại ngõ B, đường T, khu C, phường H, thành phố M rồi bảo K tự đến lấy. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở K đến điểm hẹn, K xuống xe, theo chỉ dẫn thì tìm, lấy được 03 túi ma túy đá tại dưới chân cây cột điện. Ngay lúc này, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố M đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra thì S điều khiển xe bỏ chạy, K bị bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của K 03 túi nilon đều có kích thước (1,5x2)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M3); 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0387.689.623.

Đến sáng ngày 01/6/2024, sau khi biết K bị bắt và hành vi bán ma túy bị phát hiện nên Trần Thị Y đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số: 819/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M3 là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,444gam (không phải bốn bốn bốn gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Y và Lý Quốc K đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến anh Tạ Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 21 giờ 20 phút ngày 31/5/2024, anh T đang trên đường đi về nhà thì được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra

một nam thanh niên (tên là Lý Quốc K, sinh năm 1998, nhà ở xã H, thành phố M). Quá trình kiểm tra phát hiện nam thanh niên đang cầm 03 (ba) túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng ở tay phải, K khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 (ba) túi nilon là ma túy “đá”, K vừa mua được của một người phụ nữ tên Y với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 1736/CT-VKSMC, ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Trần Thị Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Lý Quốc K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Thị Y, Lý Quốc K. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Y từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Buộc bị cáo Trần Thị Y phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng đến 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Quốc K từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị Y, Lý Quốc K.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam (không phải ba gam) từ M1 đến M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 819/KL-KTHS ngày 07/6/2024”; 01 (một) sim điện thoại số 0387.689.623. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng của bị cáo Lý Quốc K. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 1.950.000 đồng (một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị Y.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Y, Lý Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Y, Lý Quốc K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 21 giờ 20 phút ngày 31/5/2024, tại khu vực ngõ B, đường T, khu C, phường H, thành phố M, Lý Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép 0,444 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang; Ngày 01/6/2024 Trần Thị Y là người đã bán số ma túy trên cho K đến Công an thành phố M đầu thú. Hành vi của bị cáo Trần Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Quốc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và để sử dụng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo có vai trò độc lập nhau trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Trần Thị Y có 01 tiền án, bị cáo Lý Quốc K có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Thị Y phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Quốc K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Y, Lý Quốc K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị Y sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:* căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tổng hợp hình phạt:* tại bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, xử phạt bị cáo Trần Thị Y 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Nhưng bị cáo Trần Thị Y đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã ra quyết định hoãn chấp hành phạt tù số: 07/2024/THAHS-QĐ ngày 10/4/2024 cho đến khi con đủ 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi. Tuy nhiên, trong thời gian hoãn thi hành án bị cáo Trần Thị Y thực hiện hành vi phạm tội mới. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng và xử lý vật chứng:*

- Sau khi giám định, Phòng K1 Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 0,3 gam (không phải ba gam) từ M1 đến M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine kèm theo Kết luận giám định số: 819/KL-KTHS ngày 07/6/2024 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) sim số 0387.689.623 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lý Quốc K đây là công cụ, phương tiện bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 1.950.000 đồng (một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo Y bán ma túy mà có. Vì vậy, cần buộc bị cáo Y nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] *Về các vấn đề khác:* trong vụ án có người đàn ông tên “Cún” bán ma túy cho Y và người đàn ông tên S cùng K mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ; chị Nguyễn Thị V là người chuyên tiền giúp K nhưng không biết là mua bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đinh Thị U, chủ tài khoản ngân hàng V1 (tài khoản Lý Quốc K chuyển tiền để mua ma túy) quá trình điều tra Y khai nhận đã mượn và sử dụng tài khoản trên của U. Hiện không rõ U đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] *Về án phí:* cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Thị Y 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Buộc bị cáo Trần Thị Y phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lý Quốc K 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam (không phải ba gam) từ M1 đến M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 819/KL-KTHS ngày 07/6/2024”; 01 (một) sim điện thoại số 0387.689.623.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 863944047371211, số IMEI 2: 863944047371203, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 132/2024/THA, ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 1.950.000 đồng (một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị Y.

3. *Về án phí:* căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Y, Lý Quốc K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương